TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/12/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hoàng Hoa
2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXX – ST ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T – sinh năm: 1977;
Địa chỉ: ấp BHT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
*Bị đơn: Vũ Thiện C - sinh năm: 1969;
Địa chỉ: số 196/1 đường Nghĩa Phát, phường 7, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
Tạm trú (Chỗ ở hiện nay): ấp BHT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh C cưới nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, tôi đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó tôi đã rút đơn để cho anh C có cơ hội thay đổi, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng sau đó anh C vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và dẫn đến xô xát, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay tôi không còn tình cảm với anh C nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Vũ Thiện G – sinh ngày 04/7/2001 và cháu Vũ Thanh H – sinh ngày 22/10/2014. Hiện nay cháu Giang đã trưởng thành, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Thiện C trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và chị T cưới nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng

đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn, chị T đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn. Nay tôi còn tình cảm với chị T nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Vũ Thiện G – sinh ngày 04/7/2001 và cháu Vũ Thanh H – sinh ngày 22/10/2014. Hiện nay cháu Giang đã trưởng thành, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và tôi yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chúng tôi có cất một căn nhà trên phần đất do cha mẹ vợ đứng tên, khi ly hôn tôi yêu cầu Toà án giải quyết luôn ngôi nhà. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tôi sẽ nộp đơn phản tố cho toà về vấn đề chia tài sản chung và các chứng cứ kèm theo để thực hiện yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thanh T trình bày:*** Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: về tình cảm tôi yêu cầu được ly hôn với anh C; về con chung tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng; về tài sản chung chúng tôi tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung không có.

**** Tại phiên toà bị đơn Vũ Thiện C trình bày:*** Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T; về tình cảm tôi không đồng ý ly hôn bởi vì nếu ly hôn thì phải giải quyết tài sản chung của tôi trước rồi mới được ly hôn; về con chung nếu Toà án buộc phải ly hôn thì tôi xin nuôi con và yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi mỗi tháng theo quy định của pháp luật; về tài sản chung chúng tôi có 01 căn nhà cất trên phần đất do cha mẹ vợ đứng tên, 01 miếng đất, tôi yêu cầu Toà án phải quyết cho tôi về tài sản chung rồi mới được ly hôn; về nợ chung không có.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Về hôn nhân: chị T được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thanh H, sinh ngày 22/10/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C có ý kiến yêu cầu tòa án giải quyết. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý đến trước thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh C không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù Tòa án đã cho anh thời gian để thực hiện các thủ tục nêu trên theo quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét, khi các bên có tranh chấp, nộp đơn khởi kiện chia tài sản chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh C có tạm trú và hiện nay đang sinh sống tại: ấp BHT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày hai vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn, chị đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó chị đã rút đơn để cho anh C có cơ hội thay đổi, hàn gắn tình

cảm vợ chồng nhưng sau đó anh C vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và dẫn đến xô xát, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh C. Còn anh C cho rằng anh không đồng ý ly hôn với chị T bởi vì anh muốn phải giải quyết vấn đề tài sản chung trước rồi sau đó mới ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tại buổi hoà giải thì Toà án đã giải thích và ấn định thời gian cho anh C thực hiện quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung và nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng anh C không thực hiện. Ngoài ra, về mặt tình cảm và mặt chia tài sản chung là hai vấn đề khác nhau. Hơn nữa, chị T đã hai lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn và Toà án đã đình chỉ, như vậy là chị T đã cho anh C cơ hội nhiều lần nhưng chị T và anh C không có cách nào hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên là Vũ Thiện G – sinh ngày 04/7/2001 và cháu Vũ Thanh H – sinh ngày 22/10/2014. Hiện nay cháu Giang đã trưởng thành nên Toà án không đặt ra vấn đề xem xét. Riêng đối với cháu H thì chưa trưởng thành, hiện nay cháu H đang sống chung với chị T, chị T làm công nhân có công việc ổn định, cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị T nên để đảm bảo cho cháu H phát triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh C thì cho rằng giữa anh và chị T có tài sản chung là căn nhà được xây dựng trên đất của ba mẹ vợ và 01 miếng đất nhưng Toà án đã giải thích và ấn định thời gian cho anh C thực hiện quyền khởi kiện của mình nhưng anh C không thực hiện. Dó đó, Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề tài sản chung của chị T và anh C. Trong trường hợp anh C có yêu cầu chia tài sản chung thì anh có quyền khởi kiện vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí HNST theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh T. Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Vũ Thiện C.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thanh H – sinh ngày 22/10/2014 cho chị Nguyễn Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026284 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị T đã thực hiện xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BN, CG,TG
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh